

CÁC BỘ**LIÊN BỘ****BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG - VĂN HÓA - THÔNG TIN -
CÔNG AN - KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ****BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG
BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN
BỘ CÔNG AN - BỘ KẾ HOẠCH
VÀ ĐẦU TƯ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2005*Số: 02/2005/TTLT-BCVT-VHTT-
CA-KHĐT**THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**
Về quản lý đại lý Internet

Căn cứ Nghị định số 55/2001/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2001 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet;

Căn cứ Nghị định số 90/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Bưu chính, Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 63/2003/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa - Thông tin;

Căn cứ Nghị định số 136/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính

phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 61/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Liên Bộ Bưu chính, Viễn thông, Văn hóa - Thông tin, Công an, Kế hoạch và Đầu tư, thống nhất hướng dẫn về quản lý đại lý Internet như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**1. Phạm vi, đối tượng áp dụng:**

Thông tư liên tịch này áp dụng cho các hoạt động kinh doanh đại lý Internet tại Việt Nam. Các đối tượng chịu sự điều chỉnh của Thông tư này bao gồm doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ứng dụng Internet trong bưu chính, viễn thông, đại lý Internet và người sử dụng dịch vụ Internet tại đại lý.

Thông tư liên tịch này không áp dụng đối với việc sử dụng dịch vụ Internet công cộng tại các trường học.

2. Giải thích từ ngữ:

Đại lý Internet: là tổ chức, cá nhân Việt Nam nhân danh doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập, dịch vụ ứng dụng Internet để cung cấp các dịch vụ truy nhập, dịch vụ ứng dụng Internet cho người sử dụng thông qua hợp đồng đại lý và hưởng thù lao.

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet: là các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet (ISP), dịch vụ ứng dụng Internet trong bưu chính, viễn thông (OSP bưu chính, OSP viễn thông).

3. Nghiêm cấm các hành vi sau đây:

a) Lưu giữ trên máy tính kết nối Internet tin, tài liệu, số liệu thuộc bí mật Nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định.

b) Sử dụng hoặc hướng dẫn người khác

sử dụng công cụ hỗ trợ để truy cập vào các trang thông tin trên Internet (trang Web) do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấm truy cập; gửi, lan truyền, phát tán vi rút tin học, chương trình phần mềm có tính năng lấy trộm thông tin, phá hủy dữ liệu máy tính lên mạng Internet; làm rối loạn, cản trở hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet; Lợi dụng Internet để chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gây rối loạn an ninh trật tự, xâm hại đến lợi ích của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; vi phạm đạo đức, thuần phong mỹ tục; xây dựng các trang Web, tổ chức các diễn đàn trên Internet có nội dung hướng dẫn, lôi kéo, kích động người khác thực hiện các hành vi trên.

c) Cung cấp dịch vụ cho người sử dụng khi chưa có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đại lý Internet và hợp đồng đại lý ký kết với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet.

d) Sử dụng thẻ Internet trả trước để làm đại lý cung cấp dịch vụ Internet cho công cộng.

e) Truy nhập đến các nhà cung cấp dịch vụ Internet nước ngoài bằng việc quay số điện thoại trực tiếp.

II. ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH ĐẠI LÝ INTERNET

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu kinh doanh

đại lý Internet phải cam kết đảm bảo thực hiện các điều kiện, trình tự sau:

1. Có địa điểm và mặt bằng dành riêng làm đại lý Internet, có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm và mặt bằng này. Địa điểm, mặt bằng phải phù hợp với quy mô hoạt động kinh doanh của đại lý và bảo đảm các tiêu chuẩn:

a) Diện tích sử dụng cho mỗi một máy tính tối thiểu là 1m². Tất cả các màn hình máy tính, thiết bị nghe nhìn làm dịch vụ phải bố trí lắp đặt đảm bảo cho người quản lý có khả năng quan sát dễ dàng.

b) Có trang bị các phương tiện về phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy.

c) Có biện pháp bảo vệ môi trường, vệ sinh, âm thanh, ánh sáng và các điều kiện khác để bảo vệ an toàn và sức khỏe cho người sử dụng dịch vụ.

2. Chủ đại lý phải có trình độ tin học đạt chứng chỉ A trở lên. Trong trường hợp chủ đại lý không có chứng chỉ thì phải thuê nhân viên có trình độ tin học đạt chứng chỉ từ trình độ A trở lên để thực hiện việc hướng dẫn và kiểm tra người sử dụng tuân thủ các quy định về sử dụng dịch vụ tại đại lý Internet.

Đối với các địa điểm kinh doanh đại lý Internet được bố trí thành nhiều phòng riêng biệt độc lập với nhau, chủ đại lý phải bố trí nhân viên hướng dẫn và kiểm

tra riêng cho từng phòng (01 nhân viên phụ trách 01 phòng).

3. Làm thủ tục đăng ký kinh doanh tại cơ quan đăng ký kinh doanh địa phương theo quy định của pháp luật.

4. Ký hợp đồng đại lý với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet.

5. Đầu tư hệ thống trang thiết bị máy chủ quản lý tập trung để thực hiện các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ đảm bảo an toàn thiết bị, an ninh thông tin tương xứng với quy mô kinh doanh của đại lý. Trang bị phần mềm quản lý đại lý Internet do doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet ký hợp đồng đại lý cung cấp.

6. Có sơ đồ hệ thống máy tính sử dụng tại đại lý Internet trong đó các máy tính được đánh số thứ tự theo vị trí của từng máy.

7. Có sổ tập hợp các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng dịch vụ Internet cho người sử dụng tham khảo và hướng dẫn người sử dụng dịch vụ tuân thủ các quy định này khi người sử dụng yêu cầu.

8. Niêm yết nội quy sử dụng dịch vụ Internet tại địa điểm kinh doanh đại lý Internet ở vị trí thuận lợi và dễ nhìn nhất đối với người sử dụng dịch vụ Internet của đại lý. Nội quy này phải ghi đầy đủ và rõ ràng các điều cấm đã được quy định tại Điều 11, Nghị định số 55/2001/NĐ-CP ngày 23/8/2001 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử

dụng dịch vụ Internet; giờ mở cửa, đóng cửa của đại lý; giá cước sử dụng các dịch vụ truy nhập Internet, ứng dụng Internet; các quyền và nghĩa vụ của người sử dụng dịch vụ Internet tại Mục VI Thông tư này.

III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI LÝ INTERNET TRONG QUÁ TRÌNH KINH DOANH ĐẠI LÝ

Ngoài các quyền và nghĩa vụ được quy định chung cho các đại lý viễn thông tại Điều 41 Pháp lệnh Bưu chính Viễn thông, trong quá trình kinh doanh đại lý Internet có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được phép kinh doanh tại địa điểm kinh doanh của đại lý Internet từ 6 giờ đến 24 giờ hàng ngày.

2. Hướng dẫn và kiểm tra người sử dụng tuân thủ các quy định về sử dụng dịch vụ Internet; Có biện pháp đề phòng, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các khách hàng có hành vi vi phạm nội quy của đại lý và quy định của pháp luật về Internet.

3. Lập sổ đăng ký sử dụng dịch vụ trong đó thống kê đầy đủ, chi tiết thông tin về người sử dụng dịch vụ và người bảo lãnh cho người dưới 14 tuổi bao gồm họ tên; địa chỉ thường trú; số chứng minh thư nhân dân, hộ chiếu (đối với người nước ngoài) hoặc các giấy tờ có giá trị

khác như thẻ nghiệp vụ, bằng lái xe, thẻ học sinh, sinh viên..., vị trí máy tính và thời gian mà người sử dụng dịch vụ đã sử dụng. Đại lý Internet phải chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin trong sổ đồng thời có trách nhiệm giữ gìn, bảo quản sổ đăng ký sử dụng dịch vụ để cung cấp cho các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu.

4. Cài đặt chương trình phần mềm quản lý đại lý Internet, đồng thời thực hiện các giải pháp kỹ thuật đảm bảo ngăn chặn người sử dụng truy cập đến các trang Web có nội dung xấu trên Internet. Đại lý Internet chỉ được cung cấp nội dung thông tin về người sử dụng cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Sử dụng chương trình phần mềm quản lý đại lý đã được cài đặt để lưu giữ thông tin về người sử dụng dịch vụ bao gồm địa chỉ đã truy cập, thời gian truy cập, loại hình dịch vụ (email, chat, ftp, Telnet...) trong thời gian 30 ngày. Thời gian lưu giữ tính từ khi thông tin đi/đến máy chủ để phục vụ cơ quan chức năng trong công tác đảm bảo an ninh thông tin.

6. Cung cấp đầy đủ số liệu về cấu hình kỹ thuật, sơ đồ kết nối lưu lượng thông tin trong phạm vi quản lý của đại lý một cách trung thực, chi tiết cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu.

7. Trong thời gian 6 tháng kể từ ngày ký hợp đồng đại lý với doanh nghiệp cung

cấp dịch vụ Internet, đại lý Internet phải tham gia lớp tập huấn của doanh nghiệp ký hợp đồng đại lý với mình dành cho các đại lý Internet.

8. Phối hợp với cơ quan Công an và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện yêu cầu đảm bảo an toàn và an ninh thông tin.

IV. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA DOANH NGHIỆP CUNG CẤP DỊCH VỤ INTERNET ĐỐI VỚI ĐẠI LÝ INTERNET

Ngoài các quyền và nghĩa vụ được quy định chung cho doanh nghiệp viễn thông tại Điều 38 Pháp lệnh Bưu chính Viễn thông, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Ký hợp đồng đại lý Internet với các tổ chức, cá nhân đã đáp ứng các điều kiện tại Điểm 1, 2, 3 Mục II và cung cấp dịch vụ truy nhập Internet, dịch vụ ứng dụng Internet cho đại lý đã ký hợp đồng với mình.

2. Ngừng cung cấp dịch vụ và chấm dứt hợp đồng đại lý theo các điều khoản của hợp đồng hoặc khi phát hiện chủ đại lý tạo điều kiện hoặc cố tình bao che cho các hành vi ăn cắp mật khẩu, tài khoản truy nhập, phát tán vi rút, truy cập đến các trang tin điện tử hoặc tuyên truyền, phát tán các tài liệu có nội dung đồi trụy,

khiêu dâm, vi phạm thuần phong mỹ tục, vi phạm an ninh quốc gia.

3. Xây dựng quy chế quản lý đại lý Internet và phổ biến đến các đại lý Internet của doanh nghiệp.

4. Ban hành mẫu hợp đồng đại lý Internet.

5. Chủ động giám sát việc thực hiện hợp đồng của các đại lý Internet công cộng; Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước liên quan thanh tra, kiểm tra, phát hiện và ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật của đại lý Internet công cộng.

6. Phải có chương trình và các trang thiết bị quản lý tập trung đặt tại doanh nghiệp và kết nối trực tuyến tới đại lý đáp ứng yêu cầu quản lý hoạt động đại lý Internet.

7. Cung cấp và phối hợp với đại lý trong việc cài đặt phần mềm quản lý đại lý đặt tại đại lý để giao tiếp trực tuyến với chương trình phần mềm quản lý đại lý tập trung của doanh nghiệp đảm bảo:

a) Quản lý, lưu trữ địa chỉ truy cập, loại hình dịch vụ và thời gian sử dụng dịch vụ của người sử dụng dịch vụ tại các đại lý;

b) Quản lý, lưu trữ tên và số chứng minh nhân dân, hộ chiếu đối với người nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị khác như thẻ nghiệp vụ, bằng lái xe, thẻ học sinh, thẻ sinh viên của người sử dụng dịch vụ;

c) Ngăn chặn việc truy cập đến các trang thông tin trên Internet có nội dung chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây rối an ninh trật tự; vi phạm đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc; hỗ trợ hoạt động kinh doanh lậu dịch vụ bưu chính viễn thông theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

8. Trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng với đại lý Internet, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet phải tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho các đại lý Internet đã ký hợp đồng đại lý với mình về các quy định quản lý đối với dịch vụ Internet, các quy định về an toàn an ninh thông tin, các giải pháp kỹ thuật phù hợp để đại lý thực hiện tốt nhiệm vụ hướng dẫn khách hàng sử dụng dịch vụ vào những mục đích lành mạnh, phát hiện, ngăn chặn kịp thời những khách hàng có hành vi vi phạm quy định của Nghị định số 55/2001/NĐ-CP ngày 23/8/2001 về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet và Thông tư này.

9. Trong quá trình kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng của đại lý Internet, nếu có đủ cơ sở kết luận chủ đại lý vi phạm các điều khoản hợp đồng là điều kiện đình chỉ hợp đồng thì doanh nghiệp lập biên bản, ngừng cung cấp dịch vụ đồng thời gửi văn bản cho các Sở Bưu chính Viễn thông tại địa phương để thông báo việc vi phạm pháp luật của đại lý. Phối hợp với các doanh nghiệp viễn

thông để cắt số điện thoại hoặc đường truyền viễn thông dùng để truy nhập Internet của đại lý Internet khi có yêu cầu của Sở Bưu chính Viễn thông.

10. Định kỳ 6 tháng một lần báo cáo Bộ Bưu chính, Viễn thông (Vụ Viễn thông) và sao gửi Bộ Công an (Tổng cục An ninh), Bộ Văn hóa Thông tin (Cục Báo chí) danh sách đại lý Internet.

V. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG DỊCH VỤ INTERNET TẠI ĐẠI LÝ INTERNET

Ngoài các quyền và nghĩa vụ được quy định chung cho người sử dụng dịch vụ viễn thông tại Điều 42 Pháp lệnh Bưu chính Viễn thông, người sử dụng dịch vụ tại đại lý Internet có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Người sử dụng dịch vụ Internet được lựa chọn đại lý Internet để sử dụng dịch vụ truy nhập Internet và các dịch vụ ứng dụng Internet trong viễn thông.

2. Người dưới 14 tuổi sử dụng dịch vụ tại đại lý Internet phải có người thành niên bảo lãnh và giám sát trong suốt quá trình sử dụng dịch vụ tại đại lý.

3. Chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do mình đưa vào, lưu trữ, truyền đi trên Internet.

4. Không đưa vào Internet hoặc lợi

dụng Internet để truyền bá các thông tin, hình ảnh đồi trụy, vi phạm thuần phong mỹ tục hoặc để chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gây rối an ninh, trật tự an toàn xã hội.

5. Không sử dụng Internet để đe dọa, quấy rối, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm người khác.

6. Không sử dụng các công cụ phần mềm để truy nhập, sử dụng dịch vụ Internet trái phép.

7. Không tạo ra và cố ý lan truyền, phát tán các chương trình vi rút trên Internet.

8. Không đánh cắp và sử dụng mật khẩu, khóa mật mã, thông tin riêng của tổ chức, cá nhân hoặc phổ biến cho người khác sử dụng.

9. Khi phát hiện các trang thông tin, dịch vụ trên Internet có nội dung chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gây mất an ninh trật tự xã hội phải nhanh chóng thông báo cho Sở Văn hóa Thông tin tại địa phương hoặc các cơ quan chức năng gần nhất để xử lý.

VI. THANH KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

1. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, đại lý Internet công cộng chịu

sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Đại lý Internet chịu sự kiểm tra trực tiếp từ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet về việc tuân thủ các quy định trong hợp đồng đại lý.

3. Việc xử lý các vi phạm của Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, Đại lý Internet và người sử dụng dịch vụ Internet trong hoạt động, kinh doanh đại lý Internet được Ủy ban nhân dân các cấp, thanh tra chuyên ngành văn hóa thông tin, thanh tra chuyên ngành Bưu chính Viễn thông thực hiện theo quy định tại Nghị định số 55/2001/NĐ-CP ngày 23/8/2001 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet, Nghị định số 142/2004/NĐ-CP ngày 08/7/2004 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về bưu chính viễn thông và tần số vô tuyến điện, Nghị định số 31/2001/NĐ-CP ngày 26/6/2001 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa thông tin và Thông tư số 05/2004/TT-BBCVT ngày 16/12/2004 hướng dẫn thực hiện một số điều về xử lý vi phạm hành chính và khiếu nại, tố cáo quy định tại Chương IV Nghị định số 55/2001/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet của Bộ Bưu chính, Viễn thông.

4. Đại lý Internet vi phạm các quy định về quản lý Internet tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo các hình thức sau:

- a) Chịu xử phạt vi phạm hành chính.
- b) Bị ngừng cung cấp dịch vụ Internet, bị chấm dứt hợp đồng đại lý, bị cắt số điện thoại hoặc đường truyền dẫn viễn thông dùng để truy nhập Internet.
- c) Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đại lý Internet.
- d) Bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Bưu chính, Viễn thông:

- a) Hướng dẫn, chỉ đạo các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet đảm bảo thực hiện các quy định của Nhà nước đối với đại lý Internet.
- b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Công an tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet trong việc quản lý đại lý Internet.
- c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Công an quy định về việc đảm bảo các tính năng của chương trình phần mềm quản lý đại lý Internet.

2. Bộ Văn hóa - Thông tin:

- a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan nhà nước có liên quan thực hiện tuyên truyền rộng rãi trên báo chí, các phương tiện thông tin đại chúng về khai thác, sử dụng dịch vụ Internet theo đúng các quy

định của Nhà nước và hạn chế các sai phạm trong hoạt động của đại lý Internet.

- b) Xây dựng và hướng dẫn các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, các đại lý Internet thực hiện quy chế về cung cấp, sử dụng thông tin trên Internet.

- c) Thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm về quản lý, cung cấp và sử dụng thông tin trên Internet.

- d) Phối hợp với Bộ Bưu chính, Viễn thông, Bộ Công an, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề xuất các biện pháp để xử lý ngăn chặn thông tin có nội dung vi phạm pháp luật trong hoạt động của đại lý Internet.

3. Bộ Công an:

- a) Chỉ đạo và triển khai công tác phòng, chống tội phạm trên mạng Internet.

- b) Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ liên quan, công an các tỉnh, thành phố phối hợp với Thanh tra chuyên ngành Bưu chính Viễn thông và Công nghệ thông tin, Thanh tra chuyên ngành Văn hóa Thông tin tiến hành thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, lập biên bản xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động của các đại lý Internet trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan chức năng cấp và thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đại lý Internet theo quy định của pháp luật và các quy định của Thông tư này.

5. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Chỉ đạo chính quyền các cấp tiến hành thanh tra, kiểm tra định kỳ hoạt động kinh doanh đại lý Internet đảm bảo tất cả đại lý được thanh tra hoặc kiểm tra ít nhất 1 lần/năm. Có kế hoạch và phương án cụ thể để xử lý vi phạm, phối hợp trao đổi thông tin, kinh nghiệm và các vấn đề liên quan đến công tác quản lý hoạt động Internet, thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động của các đại lý Internet trên địa bàn và tình hình xử lý vi phạm.

b) Chỉ đạo các sở Bưu chính Viễn thông, Văn hóa thông tin, Công an tổ chức thanh tra định kỳ và đột xuất các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, đại lý Internet trên địa bàn theo quy định.

c) Hỗ trợ, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện việc quản lý đại lý Internet tại địa phương mình quản lý.

VIII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Bộ Bưu chính, Viễn thông, Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Công an và Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình hướng dẫn các

cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định tại Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Bưu chính, Viễn thông, Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Công an và Bộ Kế hoạch và Đầu tư để được hướng dẫn giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH,
VIỄN THÔNG
Thứ trưởng

Lê Nam Thắng

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA
THÔNG TIN
Thứ trưởng

Đỗ Quý Doãn

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN
Thứ trưởng

Nguyễn Văn Hưởng

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH
VÀ ĐẦU TƯ
Thứ trưởng

Phan Quang Trung